

Bản án số: **418/2023/HC-PT**

Ngày: 22/12/2023

V/v: **“Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: ông **Trương Minh Tuấn** và ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn** - Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 239/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2023 về **“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”**. Do bản án hành chính sơ thẩm số 128/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 366/2023/QĐPT-HC ngày 03 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Ngô Thị Kim M; địa chỉ: số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Văn N - Trưởng phòng Phòng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk. Vắng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm P; địa chỉ: F C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hải S - Phó Trưởng phòng Phòng K - Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk. Vắng.

3.2. Ông Vũ Hải M1 và bà Nguyễn Ánh H; địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Ngô Thị Kim M và người bị kiện UBND thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Ngô Thị Kim M và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày có nội dung như sau:***

Ngày 30/11/2015, con trai bà M là Vũ Văn H1 tiếp nhận quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê của bà Nguyễn Thị Thúy H2 tại Hợp đồng số: 13/DD1/2012/HĐ ngày 28/5/2012 ký kết với Công ty TNHH MTV C; thửa đất số 69, tờ bản đồ số TD02/2021, diện tích 6.914m², thời hạn đến 30/12/2035. Sau khi nhận khoán, gia đình bà M có 08 nhân khẩu gồm: bà M, 02 con trai, con dâu và 04 cháu ở trong căn nhà làm trên thửa đất nhận khoán. Gia đình bà M trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thu nhập trông trọt và chăn nuôi trên thửa đất nhận khoán là nguồn sống của gia đình bà M. Ngày 21/02/2019, con trai bà M là Vũ Văn H1 qua đời, bà M, con trai, con dâu là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản trên thửa đất nhận khoán.

Ngày 30/09/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk và các ban ngành tới lập “*Biên bản kiểm đếm, xác định thiệt hại về đất, vật kiến trúc, cây trồng và các loại tài sản gắn liền với đất thực hiện dự án: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*”

Ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B ban hành Quyết định số: 10482/QĐ-UBND, “*Về việc Phê duyệt Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)*”, Gia đình bà M được bồi thường, hỗ trợ số tiền: 526.582.342 đồng, trong đó:

- Hỗ trợ, bồi thường về nhà ở: 156.273.872 đồng;
- Vật kiến trúc: 66.240.254 đồng;
- Cây cối: 278.668.800 đồng;

- Các khoản hỗ trợ: 25.400.000 đồng
- + Trong đó hỗ trợ di chuyển: 8.000.000 đồng;
- + Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới: 14.000.000 đồng
- + Hỗ trợ chấp hành tốt bàn giao mặt bằng: 3.000.000 đồng

Sau khi tìm hiểu, bà M thấy UBND thành phố B chưa thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; không công bằng giữa các hộ dân bị thu hồi đất; cùng thu hồi đất một đợt, nhiều người được hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm. Trong khi hộ gia đình bà M là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất nhận khoán, bị thu hồi 100% đất sản xuất, mất việc làm nhưng hộ gia đình bà M không được hỗ trợ ổn định đời sống; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm là quá thiệt thòi cho gia đình bà M.

Trong thời gian qua, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã xác minh về nhà ở, đất ở của bà M. Hiện nay, gia đình bà M có 08 nhân khẩu, 03 thế hệ không có nhà ở đất ở nào khác. Họ hướng dẫn bà M làm đơn xin bố trí đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá. Ngày 11/5/2023 bà M nhận được thông báo số 36/TB-TTPTQĐĐL về việc xét duyệt giao đất. Theo đó, hộ gia đình bà M không được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1/ Tuyên hủy một phần Quyết định số: 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B *“Về việc Phê duyệt Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”* đối với phần bồi thường hỗ trợ cho gia đình bà M.

2/ Buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà M gồm các khoản sau đây:

a. Bồi thường chi phí vào đất còn lại:

Theo Hợp đồng liên kết thì thời hạn gia đình bà M được sử dụng đất đến ngày 31/12/2038, do đó yêu cầu bồi thường chi phí vào đất còn lại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013; Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; *(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ*

b. Yêu cầu UBND thành phố B giao 01 thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

Hộ gia đình bà M có 08 nhân khẩu ở ổn định trong căn nhà này, ngoài đất và nhà ở nói trên gia đình bà M không có nhà ở, đất ở nào khác. Do vậy, bà M yêu cầu TAND tỉnh Đắk Lắk buộc UBND thành phố B giao cho gia đình bà M một thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá căn cứ quy định tại:

K Điều 79 Luật đất đai 2013: 2. *“Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất;*

Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: 4. *Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;*

Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định...) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được xem xét giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất”;* Điều 5. Hỗ trợ tái định cư (Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ)

“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định...) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được xem xét giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất giao tại nơi tái định cư là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư”.

c. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới:

Bà M yêu cầu bổ sung hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới, thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà được tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng cho đến khi nhận thông báo giao đất tái định cư. Theo quy định tại Điều 16, Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 9, Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ, quy định: *“Thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà được tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng đến khi có thông báo nhận đất tái định cư cộng thêm 6 tháng để xây nhà”*.

d. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Gia đình bà M có 08 nhân khẩu đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp; đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất, phải giải tỏa nhà và di chuyển nơi ở được quy định tại: Đ a, Khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điểm d, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 17, Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, c, Điều 17, Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ.

đ. Yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm

Hộ gia đình bà M đang sử dụng đất nhận khoán vào mục đích nông nghiệp, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, là người lao động bị mất việc làm khi Nhà nước thu hồi đất, yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo quy định tại: (Điểm b, khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Khoản 1, Điều 20 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ. Điểm d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số: 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ T1; Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ, nay được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022 của UBND tỉnh Đ số tiền hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày có nội dung như sau:***

Bà Ngô Thị Kim M sử dụng Thửa đất số 69, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, phường T, thành phố B, diện tích 6.914,0 m² có nguồn gốc: Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C quản lý, Công ty TNHH MTV C ký hợp

đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với bà Nguyễn Thị Thúy H2 tại Hợp đồng số 13-Đ1/2012/HĐ ngày 28/5/2012; Bà Nguyễn Thị Thúy H2 chuyển nhượng lại cho ông Vũ Văn H1 theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2015 nhưng không được Công ty TNHH MTV C ký lại hợp đồng giao khoán với ông Vũ Văn H1; Năm 2019 ông Vũ Văn H1 chết theo Trích lục khai tử số 12/TLKT-BS ngày 21/02/2019; Mẹ của ông Vũ Văn H1 là bà Ngô Thị Kim M trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản trên đất. Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do bà Ngô Thị Kim M đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, trên cơ sở đó Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Ngô Thị Kim M là 526.582.926 đồng; Bà Ngô Thị Kim M đã nhận đủ số tiền nêu trên vào ngày 07/10/2022, bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi vào ngày 16/5/2023.

- Đối với nội dung bà Ngô Thị Kim M khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất còn lại trên diện tích đất thu hồi: Bà Ngô Thị Kim M sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Thúy H2 (hộ nhận khoán với Công ty TNHH MTV C), xây dựng nhà ở và vật kiến trúc trái phép trên đất liên kết với Công ty TNHH MTV C, không được Công ty TNHH MTV C ký kết hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê trên diện tích đất thu hồi nêu trên nên không đủ điều kiện được áp dụng khoản bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

- Đối với nội dung bà Ngô Thị Kim M khởi kiện yêu cầu giao 01 thửa đất ở theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất: bà Ngô Thị Kim M sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Thúy H2 (hộ nhận khoán với Công ty TNHH MTV C), xây dựng nhà ở và vật kiến trúc trên đất liên kết với Công ty TNHH MTV C, phải giải toả nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất, kết quả xác minh trên địa bàn thành phố B thì từ bà Ngô Thị Kim M không còn nhà ở, đất ở nào khác. Tuy nhiên, bà Ngô Thị Kim M sử dụng đất do nhận chuyển nhượng đất nhận khoán không đúng quy định pháp luật, không có hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C, không phải đối tượng hộ nhận khoán với Công ty cà phê, do đó không đủ điều kiện để giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng

đất (*Nội dung này đã được Hội đồng thẩm định điều kiện giao đất của UBND thành phố B họp xét duyệt và kết luận tại Báo cáo số 241/BC-TNMT ngày 06/12/2022*).

- Đối với nội dung bà Ngô Thị Kim M khởi kiện yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới: Tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T, thành phố B đã phê duyệt khoản kinh phí này cho gia đình bà Ngô Thị Kim M với số tiền: 14.400.000 đồng.

- Đối với nội dung bà Ngô Thị Kim M khởi kiện yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Căn cứ Khoản 5, Khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai, theo đó điều kiện hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.

Theo đó, bà Ngô Thị Kim M sử dụng đất nhận khoán do nhận chuyển nhượng, không có hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C. Do đó, bà Ngô Thị Kim M không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Ngô Thị Kim M do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của bà Ngô Thị Kim M.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Hải M1, bà Nguyễn Ánh H và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L trình bày có nội dung: Đồng ý với quan điểm và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Ngô Thị Kim M.

- Người đại diện theo ủy quyền Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk ông Phan Hải S trình bày có nội dung: Đồng quan điểm với UBND thành phố B.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Ngô Thị Kim M do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của bà Ngô Thị Kim M.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 128/2023/HC- ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 82; Điều 84; Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M.

- Hủy một phần một phần Quyết định 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B “*Về việc Phê duyệt Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)*”.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung về hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật đối với hộ bà Ngô Thị Kim M.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung đối với yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, về yêu cầu giao 01 thửa đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá và khoản hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/9/2023, người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện;

Ngày 07/9/2023, người bị kiện kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Ngô Thị Kim M và Ủy ban nhân dân thành phố B; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của bà Ngô Thị Kim M:

[1.1]. Xét yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại; nhận thấy:

- Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai 2013 quy định: *“Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: Điểm đ: Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối”.*

- Tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2015 giữa Công ty TNHH MTV C và bà Nguyễn Thị Thúy H2 đã xác định: *“Công ty không ký hợp đồng kinh tế sản xuất cà phê với ông Vũ Văn H1”.*

Như vậy, diện tích đất của bà H2 nhận khoán (sau đó bà H2 chuyển nhượng lại cho ông H1, nhưng không được sự đồng ý của Công ty); hợp đồng giao khoán giữa Công ty C và bà H2 đã chấm dứt. Đồng thời Công ty cũng không ký hợp đồng kinh tế sản xuất cà phê với ông Vũ Văn H1. Do đó, án sơ thẩm bác yêu cầu của bà M về yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2]. Về yêu cầu giao 01 thửa đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá:

Bà Ngô Thị Kim M sử dụng đất có nguồn gốc do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C quản lý, Công ty TNHH MTV C ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với bà Nguyễn Thị Thúy H2 tại Hợp đồng số 13-Đ1/2012/HĐ ngày 28/5/2012. Sau đó bà Nguyễn Thị Thúy H2 chuyển nhượng lại cho ông Vũ Văn H1 vào ngày 30/11/2015 tuy không được Công ty TNHH MTV C ký lại hợp đồng giao khoán, nhưng xét thấy:

- Tại Báo cáo số 241/BC-TNMT ngày 6/12/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố B, về việc đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất không

thông qua đấu giá cho các hộ thuộc dự án: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía nam, phường T, thành phố B và tại bản tự khai ngày 06/6/2023 của ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch UBND thành phố B, xác định: “- *Hiện trạng hộ bà Ngô Thị Kim M đang ở trên diện tích đất thu hồi, bị giải tỏa hết diện tích nhà ở (diện tích xây dựng 115m²), thời điểm xây dựng nhà ở năm 2015, thời điểm xây dựng không có biên bản xử lý vi phạm; - Về điều kiện nhà ở, đất ở: Theo kết quả xác minh do TTPTQĐ Đắk Lắk cung cấp, ngoài căn nhà trên đất đã thu hồi, trên địa bàn thành phố B hộ bà Ngô Thị Kim M không có đất ở, nhà ở nào khác*”.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“Điều 79. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở:

2. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất”.

- Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: *“Điều 6. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở. Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây: 4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.*

- Tại Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, quy định: *“Điều 5. Hỗ trợ tái định cư. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định...) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được xem xét giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất giao tại nơi tái định cư là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư”.*

Căn cứ quy định trên thì hộ bà Ngô Thị Kim M đủ điều kiện để giao 01 thửa đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo này của bà M là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[1.3] Xét yêu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M về hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới; xét thấy: Tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T, thành phố B thì hộ bà M đã được hỗ trợ, bồi thường về nhà ở số tiền 156.273.872 đồng; trong đó cũng đã xem xét hỗ trợ số tiền 14.400.000 đồng tiền thuê nhà. Do đó, án sơ thẩm bác yêu cầu của bà M về khoản hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của UBND thành phố B về nội dung bà Ngô Thị Kim M yêu cầu khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; nhận thấy: Theo Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê số: 13/DD1/2012/HĐ ngày 28/5/2012 của bà Nguyễn Thị Thúy H2, ký kết với Công ty TNHH MTV C. Thửa đất số: 69, tờ bản đồ số: TD02/2021, diện tích 6.914m², thời hạn đến 30/12/2035. Năm 2015 bà H2 chuyển nhượng lại phần diện tích vườn cà phê nhận khoán cho con trai bà Ngô Thị Kim M là Vũ Văn H1, hai bên lập giấy sang nhượng viết tay.

- Tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2015 giữa Công ty TNHH MTV C và bà Nguyễn Thị Thúy H2 đã xác định: “Công ty không ký hợp đồng kinh tế sản xuất cà phê với ông Vũ Văn H1”. Tuy nhiên phía Công ty có thống nhất nội dung: “Trong khi chờ quyết định giải thể, Công ty giao tài sản cho ông Vũ Văn H1 (con bà M) sử dụng với diện tích 7.017m² ... và quản lý, canh tác tài sản trên đất...”.

- Như vậy, trong khi chờ Quyết định giải thể, công ty G tài sản cho ông Vũ Văn H1 quản lý sử dụng, ông H1 vẫn tiếp tục sản xuất trên đất và nộp khoán cho Công ty. Ngày 21/02/2019, ông Vũ Văn H1 qua đời thì hộ bà M là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản trên thửa đất nhận khoán. Tại thời điểm thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hộ gia đình bà M là những người đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó nên hộ gia đình bà M phải được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 17, Điều 18 Quyết định số 14/2022-QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ. Tuy nhiên tại Quyết định số 10482 UBND thành phố B chỉ bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, tài sản trên đất mà không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình bà M là thiếu sót. Do đó,

án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu về khoản hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu đất của hộ bà M là có căn cứ.

[3] Về án phí:

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

- Kháng cáo của bà Ngô Thị Kim M được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của UBND thành phố B; chấp nhận một phần kháng cáo của bà Ngô Thị Kim M; sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 76; Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M.

+ Hủy một phần một phần Quyết định 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B: *“Về việc Phê duyệt Phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”*.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung về hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm và giao 01 thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với hộ bà Ngô Thị Kim M.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim M về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt bổ sung đối với yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại và khoản hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nơi ở mới.

2. Về án phí phúc thẩm:

- UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004069 ngày 13/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Ngô Thị Kim M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào